TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 21-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Tòng.
2. Bà Triệu Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

TRIỆU VĂN S, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/02/1997 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi thường trú, chỗ ở hiện tại: Thôn KN, xã TH, tỉnh Tuyên Quang (cũ thôn KN, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Triệu Chòi P, sinh năm 1980 và bà Bàn Mùi N, sinh năm 1977; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ: Lý Thị T, sinh năm 1999; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa*.

* Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn S: Ông Hoàng Văn Vũ - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án*.

* Bị hại: Anh Triệu Tà S1, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn KN, xã TH, tỉnh Tuyên Quang (cũ thôn KN, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang). *Có mặt tại phiên tòa*.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Thị T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn KN, xã TH, tỉnh Tuyên Quang (cũ thôn KN, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang). *Có mặt tại phiên tòa*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 22/12/2024, Triệu Văn S đi bộ đến nhà ông Triệu Chòi P (bố đẻ S) chơi. Khi cách nhà ông P khoảng 500 mét, S nhặt được 01 con dao quắm có chiều dài 61cm, phần chuôi dao được làm bằng gỗ dài 32 cm có chu vi 09 cm màu vàng đen; phần thân dao dài 29 cm, bản rộng 3,1cm, phần đầu dao hình lưỡi liềm tại khu vực bể nước của gia đình bà Phượng Mùi P1, sinh năm 1993, trú cùng thôn. Do tự bực tức nghĩ về việc em trai Triệu Tà S1, sinh năm 2001 (ở cùng nhà ông P) thường xuyên cãi chửi mẹ là bà Bàn Mùi N, nên S cầm theo dao mục đích để doạ S1, khi vào trong nhà thấy S1 đang nằm trên giường (ở tư thế nằm nghiêng, mặt hướng ra cửa chính), S đến đứng cạnh giường và nói "Mày phải xin lỗi mẹ", thấy S1 không phản ứng gì, nên S dùng tay phải cầm dao quắm nhắm vào phần mông S1 chém 01 phát theo hướng từ trên xuống, theo phản xạ S1 giơ tay trái lên đỡ thì bị phần lưỡi dao chém trúng vào mu bàn tay trái gây thương tích. Sau đó S1 bỏ chạy theo hướng cửa chính, S đuổi theo tiếp tục chém 01 phát theo chiều hướng từ phải sang trái dẫn đến phần mũi dao trúng vào mặt trước mu bàn chân trái của S1 gây thương tích, S1 tiếp tục bỏ chạy về phía ruộng lúa của gia đình được khoảng 100 mét thì bị ngã, lúc này S đuổi kịp, S1 nói "Anh cho em xin", thấy S1 nói vậy, S cầm dao bỏ đi, còn Triệu Tà S1 được đưa đi điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Chiêm Hóa, đến ngày 27/12/2024 thì ra viện.

Bản Kết luận giám định số: 03/2025/KLTTCT-TTPY, ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, đã kết luận tổn thương cơ thể đối với Triệu Tà S1 như sau:

- Kết quả giám định:

+ Gẫy xương đốt bàn ngón IV bàn tay trái: 10%.

+ Sẹo mặt sau (mặt mu bàn tay) tay trái: 03%.

+ Sẹo mặt trước mu bàn chân trái: 02%.

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Triệu Tà S1 tại thời điểm giám định là: 14% (Mười bốn phần trăm) theo phương pháp cộng tại thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích gây gẫy xương đốt bàn ngón IV bàn tay trái, sẹo mặt sau (mặt mu bàn tay) tay trái, sẹo mặt trước mu bàn chân trái là do vật sắc tác động gây nên.

Đối với Triệu Văn S, quá trình điều tra giải quyết vụ án nhận thấy Triệu Văn S có biểu hiện nghi bị mắc bệnh tâm thần Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã quyết định trưng cầu giám định đối với bị cáo S.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 52/KLGĐ ngày 27/5/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực miền núi phía Bắc, kết luận:

+ Triệu Văn S không bị bệnh tâm thần.

+ Thời điểm thực hiện hành vi dùng dao chém em trai Triệu Tà S1 vào ngày 22/12/2024, Triệu Văn S không bị bệnh tâm thần. Triệu Văn S đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

+ Hiện tại (Tại thời điểm giám định) Triệu Văn S không bị bệnh tâm thần. Triệu Văn S đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 16 tháng 10 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang đã truy tố Triệu Văn S về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn S phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn S từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền về sức khỏe bị xâm phạm là 10.000.000^{đ}, bị hại xác nhận đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường trên và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền gì khác, do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dài 61cm, phần chuôi dao được làm bằng gỗ dài 32cm, chu vi 09cm màu vàng đen, phần thân dao dài 29cm, bản dao rộng 3,1cm, phần đầu dao hình lưỡi liềm, dao cũ đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo Triệu Văn S là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp án phí nên đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Về kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn S phát biểu quan điểm: Nhất trí với việc Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên về tính chất côn đồ thì chưa phù hợp đối với bị cáo bởi lẽ nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do bị hại cũng có một phần lỗi, do trước đó bị hại có to tiếng với mẹ của bị cáo và bị hại nên bị cáo mới nảy sinh hành vi phạm tội, mặt khác trước thời điểm phạm tội bị cáo bị mất ngủ trong thời gian khoảng 01 tháng nên có ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S mức án nhẹ nhất của khung hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương; về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận, bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000^{đ} *(mười triệu đồng)* và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn S là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại Triệu Tà S1 trình bày đã nhận đủ số tiền bồi thường là 10.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường gì thêm. Về hành vi của bị cáo S anh S1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo S được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị T trình bày: Chị T có được chứng kiến sự việc cố ý gây thương tích giữa bị cáo S và bị hại S1 vào ngày 22/12/2024, sự việc xảy ra đúng như lời khai của bị cáo và bị hại. Sau khi bị hại S1 đi điều trị thương tích, chị T và bị cáo S đã bồi thường cho bị hại S1 số tiền là 10.000.000^{đ}, khoản tiền này là tiền chung của chị T với bị cáo S, do chị và bị cáo S là vợ chồng nên chị T không yêu cầu bị cáo S phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường trên cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Triệu Văn S tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định về thương tích, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 22/12/2024, tại nhà ở của ông Triệu Chòi P, sinh năm 1980, trú tại thôn KN, xã TH, tỉnh Tuyên Quang, vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt, không kiềm chế được bản thân và coi thường pháp luật nên Triệu Văn S đã có hành vi dùng tay phải cầm 01 con dao quắm có chiều dài 61 cm, phần chuôi dao được làm bằng gỗ dài 32 cm, chu vi 09 cm màu vàng đen, phần thân dao dài 29 cm, bản rộng 3,1cm, phần đầu dao hình lưỡi liềm chém 01 phát vào mu bàn tay trái và chém 01 phát vào mu bàn chân trái của em trai mình là Triệu Tà S1 gây ra các thương tích, với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 14%. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang truy tố bị cáo Triệu Văn S về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng sức khỏe con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến sức khỏe người khác đều bị pháp luật nghiêm trị; nhưng vì ý thức coi thường sức khỏe của người khác, vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt, không kiềm chế được bản thân nên Triệu Văn S đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém 01 phát vào mu bàn tay trái và 01 phát vào mu bàn chân trái của em trai mình là Triệu Tà S1. Hậu quả, Triệu Tà S1 bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường về dân sự cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông, bà nội là Triệu Tạ Phin, Triệu Mùi S1 và ông, bà ngoại là Bàn Phụ Khuân, Triệu Mùi Mủi là người đã tham gia dân công hỏa tuyến trong cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc; bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn S tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do bị hại cũng có một phần lỗi, do trước đó bị hại có to tiếng với mẹ của bị cáo và bị hại nên bị cáo mới nảy sinh hành vi phạm tội, mặt khác trước thời điểm phạm tội bị cáo bị mất ngủ trong thời gian khoảng 01 tháng nên có ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần, về nội dung này Hội đồng xét xử xét thấy giữa bị cáo và bị hại vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt mà bị cáo đã không kiềm chế được bản thân và coi thường pháp luật nên đã có hành vi dùng dao quắm chém 01 phát vào mu bàn tay trái và chém 01 phát vào mu bàn chân trái của Triệu Tà S1 gây ra các thương tích, với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 14%; quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện giám định pháp y tâm thần, tuy nhiên tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo không bị tâm thần, bị cáo đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Do vậy không có căn cứ xem xét. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, giữa bị cáo và bị hại vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt mà bị cáo đã không kiềm chế được bản thân và coi thường pháp luật nên đã có hành vi dùng dao quắm chém 01 phát vào mu bàn tay trái và chém 01 phát vào mu bàn chân trái của Triệu Tà S1 (em trai bị cáo) gây ra các thương tích, với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 14%, bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a (dùng hung khí nguy hiểm), i (có tính chất côn đồ) khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy về mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là khách quan và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nên không áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn S.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị hại Triệu Tà S1 và bị cáo Triệu Văn S đã thoả thuận bồi thường xong số tiền về sức khỏe bị xâm phạm là 10.000.000 đồng, bị hại xác nhận đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với con dao quắm dài 61cm, phần chuôi dao được làm bằng gỗ dài 32 cm, chu vi 09 cm màu vàng đen, phần thân dao dài 29 cm, bản rộng 3,1cm phần đầu dao hình lưỡi liềm, dao cũ đã qua sử dụng, bị cáo Triệu Văn S nhặt được sử dụng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra không xác định được con dao thuộc sở hữu của ai nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Triệu Văn S là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn S phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Về hình phạt: Xử phạt Triệu Văn S 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm có chiều dài 61 cm, phần chuôi dao được làm bằng gỗ dài 32 cm, chu vi 09 cm màu vàng đen; phần thân dao dài 29 cm, bản rộng 3,1cm, phần đầu dao hình lưỡi liềm, dao cũ đã qua sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Phòng Thi hành hành án dân sự khu vực 2 - Tuyên Quang*).

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn S.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/11/2025).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 - Tuyên Quang;
- Cơ quan Điều tra CA tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh